

**PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
ĐÔNG THẠNH**



**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
NĂM HỌC 2024-2025**

Tháng 12 năm 2024

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
ĐÔNG THẠNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Ông Nguyễn Trung Sơn	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Minh	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
3	Bà Trần Thị Thanh Hiền	Chủ tịch Công đoàn, Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
4	Bà Hồ Thị Thúy Sương	Nhân viên Công nghệ thông tin	Thư ký
5	Bà Đặng Châu Bích Ngọc	Tổng phụ trách	Thành viên
6	Ông Bùi Minh Trí	Bí thư Chi đoàn, Tổ trưởng tổ Văn	Thành viên
7	Bà Nguyễn Thị Thùy Trang	Tổ trưởng tổ Toán	Thành viên
8	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Tổ phó tổ Anh văn	Thành viên
9	Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Tổ trưởng tổ Khoa học tự nhiên	Thành viên
10	Bà Nguyễn Thị Minh Tuyền	Tổ trưởng tổ Khoa học xã hội	Thành viên
11	Bà Trần Thị Cẩm Nhung	Tổ trưởng tổ Công nghệ - Tin học	Thành viên
12	Ông Trần Quang Sơn	Tổ trưởng tổ Nghệ thuật - Giáo dục thể chất	Thành viên
13	Ông Trần Minh Châu	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Thành viên
14	Ông Phạm Tinh Tấn	Trưởng ban Thanh tra nhân dân	Thành viên

15	Bà Trần Thủy Tuyên	Nhân viên Kế toán	Thành viên
16	Bà Trần Thị Kim Phượng	Nhân viên Thiết bị	Thành viên
17	Bà Nguyễn Thanh Thùy	Nhân viên Thư viện	Thành viên
18	Bà Đặng Thị Huyền Trân	Nhân viên Văn thư	Thành viên
19	Bà Trần Thị Quế Trâm	Thư ký Hội đồng trường	Thành viên

Danh sách gồm 19 người

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	22
Tiêu chí 1.5: Lớp học	24
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	25
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	27
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	30
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	32
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	32
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	34
Tiêu chuẩn 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	34
Mở đầu	34
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	37
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	38
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	39
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	42
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	42
Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	43
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	45
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	46
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	48
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	50

Tiêu chí 3.6: Thư viện	51
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	53
Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	54
Mở đầu	54
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	54
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	56
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	58
Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	59
Mở đầu	59
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	60
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	62
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	65
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	66
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	68
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	70
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	74
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	75
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	(-)
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	0	0
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	(-)
Tiêu chí 1.8		X	X	(-)
Tiêu chí 1.9		X	X	(-)
Tiêu chí 1.10		X	X	(-)
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	(-)
Tiêu chí 3.5		X	X	X

Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	(-)
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	(-)
Tiêu chí 5.5		X	X	(-)
Tiêu chí 5.6		X	X	0

Kết quả: Đạt Mức 1

1.2. Đánh giá theo Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22		X	
Khoản 2, Điều 22		X	
Khoản 3, Điều 22		X	
Khoản 4, Điều 22		X	
Khoản 5, Điều 22		X	
Khoản 6, Điều 22		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường **Trường Trung học cơ sở Đông Thạnh.**

Tên trước đây (nếu có): không

Cơ quan chủ quản: **Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn.**

Thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Trung Sơn
Huyện	Hóc Môn	Điện thoại	02837115450
Xã	Đông Thạnh	Fax	Không
Đạt CQG	Không	Website	http://thcsdongthanh.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường	1996	Số điểm trường	01
Công lập	Công lập	Loại hình khác	Công lập
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Vùng sâu
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Khối lớp 6	22	14	14	16	20
Khối lớp 7	21	21	14	12	15
Khối lớp 8	19	20	21	14	11
Khối lớp 9	19	17	20	20	12
Cộng	81	72	69	62	58

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	76	76	76	76	76	
1	Phòng học	53	53	53	53	53	
a	Phòng kiên cố	53	53	53	53	53	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	8	8	8	8	8	
a	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phòng phục vụ học tập	15	15	15	15	15	
a	Phòng kiên cố	15	15	15	15	15	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	10	10	10	10	10	
1	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	2	2	2	2	2	

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
	Cộng	92	92	92	92	92	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 12 năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	00	01	
Phó Hiệu trưởng	02	02	00	00	02	00	
Giáo viên	101	73	02	03	93	05	
Nhân viên	20	13	00	00	20	00	
Cộng	124	88	02	03	115	06	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
1	Tổng số giáo viên	111	112	108	112	115
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,54	1,62	1,56	1,80	1,92
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,03	0,03	0,03	0,04	0,04
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	0	0	0	0	6
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp TP trở lên	0	0	0	0	0

6	Các số liệu khác	13 (GV HĐ)	17 (GV HĐ)	0	0	0
---	------------------	---------------	---------------	---	---	---

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2021- 2022	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số học sinh	3647	3411	2942	2706	2753
	- Nữ	1770	1649	1404	1300	1332
	- Dân tộc	51	53	51	57	59
	- Khối lớp 6	1023	641	548	722	986
	- Khối lớp 7	993	996	617	535	691
	- Khối lớp 8	831	971	923	589	519
	- Khối lớp 9	800	803	854	860	557
2	Tổng số tuyển mới	1001	631	538	691	970
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	2942	2706	2753
4	Bán trú	0	0	1242	1263	1397
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp học	46	47	43	44	47
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%
	- Nữ	1770	1649	1404	1300	1332
	- Dân tộc	51	53	51	57	59
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	1	4	1	20	10
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	1	0	2

10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	54	91	11	44	28
	- <i>Nữ</i>	02	02	02	16	10
	- <i>Dân tộc</i>	2	2	2	4	3
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	63	165	160	101	120
12	Số học sinh tốt nghiệp THCS	795	797	854	860	557
13	Số học sinh đỗ vào lớp 10	333	354	493	498	350

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019 -2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi/Tốt	40,32	39,48	40,38	36,83	46,29
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	38,26	37,03	36,91	38,27	33,63
Tỷ lệ học sinh xếp loại Trung bình/Đạt	20,57	22,85	21,04	22,79	17,69
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém/Chưa đạt	0,85	0,64	1,67	2,07	1,42
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	88,46	83,28	87,49	79,65	81,47
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	10,87	15,01	11,83	17,44	16,6
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình/đạt	0,68	1,71	0,68	2,88	1,93
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu/chưa đạt	0	0	0	0	0
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS	99,74	100	99,87	100	100

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trường

Trường Trung học cơ sở Đông Thạnh được thành lập theo Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 27/3/1996 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và là đơn vị hành chính sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn.

Trường Trung học cơ sở Đông Thạnh tọa lạc tại số 18, Ấp 4, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường có nhiệm vụ tiếp nhận giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 trên địa bàn xã Đông Thạnh và một phần ấp xã khác còn lại của huyện Hóc Môn.

Trường có tổng diện tích 12.147m² được xây dựng theo mô hình 01 trệt 03 lầu trong đó có 53 phòng học và 08 phòng bộ môn gồm: 03 phòng thí nghiệm thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học; 04 phòng học Tin học; 01 phòng dạy môn Công nghệ; các phòng đều được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho việc dạy và học. Các phòng chức năng gồm phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Hành chính, phòng Giáo viên, phòng Hội trường, phòng Y tế, phòng Bảo vệ; có nhà để xe, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh riêng biệt.

Trong năm qua, Trường Trung học cơ sở Đông Thạnh đã khẳng định được uy tín, chất lượng giáo dục của nhà trường so với các trường trong huyện.

Về chất lượng giáo dục được nâng dần, số lượng học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố ngày càng tăng. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 100%, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt trên 98%, hiệu suất đào tạo ổn định và giữ vững từ 90% trở lên.

Nhà trường được sự quan tâm của Huyện ủy huyện Hóc Môn, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Đông Thạnh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Chi bộ Đảng nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường.

Nhà trường luôn nâng cao ý thức, phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ về mọi mặt, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

Nhiều năm liền trường được công nhận tập thể Lao động xuất sắc, trường đạt thành tích trong phong trào đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi và Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố.

1.1. Thuận lợi

Trường luôn được sự quan tâm của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, đặc biệt là lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn luôn sâu sát, hướng dẫn về chuyên môn, kịp thời giải quyết các khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện nhiệm vụ.

Trường thuộc địa bàn xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn được sự ủng hộ từ chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể địa phương. Chi bộ nhà trường trực thuộc Đảng ủy xã Đông Thạnh, hàng tháng Chi ủy dự họp giao ban với Đảng ủy xã để tham mưu các vấn đề có liên quan, có sự phối hợp kịp thời giữa nhà trường và địa phương.

Công tác quản lý chất lượng của nhà trường trong những năm qua được thực hiện tốt; tổ chức thực hiện đúng đủ chương trình; kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên thường xuyên, phân công chuyên môn hợp lý, đúng năng lực; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cải cách hành chính, giảng dạy và học tập.

Trường thực hiện triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua do ngành phát động và đạt nhiều thành tích cao. Trường luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học; thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy và các hoạt động ngoại khóa.

Nhà trường có đội ngũ ổn định, đoàn kết và tinh thần trách nhiệm cao, nhiều năm liền đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến, Lao động xuất sắc.

1.2. Khó khăn

Học sinh thuộc diện tạm trú đông, đời sống kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, phụ huynh ít quan tâm đến việc học tập của con em, chưa phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác giáo dục; phần lớn học sinh thuộc gia đình lao động, kinh tế không ổn định, phụ huynh quan tâm đến việc học của con em còn hạn chế.

Do địa bàn xã Đông Thạnh dân đông nên sĩ số lớp vượt quá 45 học sinh/lớp và thường không ổn định.

Cơ sở vật chất tại một số nơi có dấu hiệu xuống cấp như nhà vệ sinh, sân trường cần phải tu bổ lại.

2. Mục đích tự đánh giá

Việc tiến hành tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nhằm mục đích giúp tập thể sư phạm của trường có cái nhìn tổng quan về những mặt mạnh, mặt yếu của nhà trường so với tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ đó, nhà trường tự đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Về phạm vi tự đánh giá: Các hoạt động của nhà trường thực hiện theo 28 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Về phương pháp và công cụ đánh giá: Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và các tài liệu hướng dẫn, đối chiếu với tình hình thực tế của nhà trường thu thập các minh chứng của tiêu chí để tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục.

3. Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá

Hội đồng TĐG Trường Trung học cơ sở Đông Thạnh được thành lập theo Quyết định số 38/QĐ-ĐT ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng gồm có 19 thành viên và thực hiện quy trình TĐG như sau:

- Từ tháng 09/2024

Họp lãnh đạo nhà trường để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên Hội đồng TĐG.

Phổ biến chủ trương, triển khai công tác TĐG đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

Trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng TĐG, xây dựng Kế hoạch TĐG và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Tập huấn công tác TĐG tại trường cho các thành viên Hội đồng TĐG.

Đăng ký đánh giá ngoài theo đúng quy định.

Hội đồng TĐG thu thập và mã hoá các thông tin minh chứng.

Các cá nhân, nhóm chuyên trách hoàn thiện các phiếu đánh giá tiêu chí.

Hội đồng TĐG họp: Xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được; xác định nhu cầu thu thập thông tin bổ sung; điều chỉnh đề cương báo cáo tự đánh giá và xây dựng đề cương chi tiết.

- Tháng 10/2024

Hội đồng TĐG họp thông qua đề cương dự thảo chi tiết báo cáo tự đánh giá, kiểm tra lại thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG.

Họp Hội đồng TĐG để thông qua bản báo cáo TĐG đã điều chỉnh; công bố báo cáo TĐG trong tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và tiếp nhận các ý kiến đóng góp cho bản báo cáo TĐG.

Xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện bản báo cáo TĐG.

Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện đến cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường, đăng trên trang Website.

Tháng 11/2024 đến tháng 12/2024

Thực hiện hoàn chỉnh hồ sơ về báo cáo TĐG, lưu trữ minh chứng.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Đông Thanh hoạt động đúng theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thực hiện nhiệm vụ giáo dục theo đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Bộ máy nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức Đảng, Chính quyền, Công đoàn, Chi đoàn và tổ chức Đội TNTP; các tổ chức đều được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, phát huy được vai trò của mình trong các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên được tổ chức hoạt động theo biên chế tổ chuyên môn và tổ văn phòng và có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Trường hệ thống lớp học được tổ chức theo quy định, học sinh được tổ chức theo đơn vị lớp và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Trường có Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; được xác định

bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt; được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Tiêu chí 1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường THCS Đông Thạnh đã xây dựng Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01], [H1-1.1-02].

b) Chiến lược phát triển của nhà trường được xác định bằng văn bản, nội dung nêu tình hình đơn vị, nhiệm vụ, giải pháp, cách thức tổ chức thực hiện và được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Hóc Môn phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Chiến lược phát triển của trường được thông báo công khai đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh bằng hình thức niêm yết tại trường, công khai trên Website của trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường định kỳ tổ chức rà soát và có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với tình hình thực tế của trường và của địa phương [H1-1.1-04].

Mức 3:

Định kỳ Hội đồng trường có tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-05], [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục, định hướng phát triển của nhà trường, địa phương và được tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường thống nhất và quyết tâm thực hiện. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Chiến lược phát triển nhà trường được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phê duyệt đảm bảo tính pháp lý của chiến lược.

2. Điểm yếu

Nhà trường có thực hiện điều chỉnh phương hướng, chiến lược đã được xây dựng theo tình hình thực tế nhưng còn hạn chế về thời gian quy định.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, tổ chức thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng các giải pháp giám sát cụ thể, xác định trách nhiệm và phân công nhân sự thường xuyên thực hiện đúng tiến độ, báo cáo kết quả thực hiện vào cuối năm học để làm cơ sở xây dựng phương hướng cho chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong giai đoạn tiếp theo.

4. Tự đánh giá: đạt Mức 3**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác****Mức 1:**

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng Trường nhiệm kỳ 2021-2025 được thành lập theo Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và hoạt động theo đúng chức năng quy định [H2-1.2-01].

Và đến tháng 01 năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn ban hành Quyết định số 721/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc kiện toàn Hội đồng Trường Trung học cơ sở Đông Thạnh nhiệm kỳ 2021-2025 [H2-1.2-01].

b) Trường ban hành các quyết định thành lập gồm: Hội đồng Thi đua và khen thưởng, Hội đồng Tuyển sinh; Hội đồng Xét duyệt kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; Hội đồng Xét tốt nghiệp trung học cơ sở; Hội đồng Chấm sáng kiến kinh nghiệm. Các hội đồng của trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định [H2-1.2-02].

c) Hội đồng Trường tổ chức họp định kỳ hai lần trong năm học để thực hiện việc rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm, bổ sung những hoạt động phát sinh vào Nghị quyết của Hội đồng Trường [H1-1.1-05].

Mức 2:

Hội đồng Trường hoạt động có hiệu quả đã góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường, tỉ lệ học sinh đạt xuất sắc của trường tăng và tỉ lệ học sinh chưa đạt giảm theo hàng năm [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Hội đồng Trường được thành lập và thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đúng theo quy định.

Định kỳ, Hội đồng Trường tổ chức việc rà soát, đánh giá việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ để đề ra điều chỉnh các mặt hoạt động của nhà trường một cách hiệu quả đã góp phần nâng dần chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc góp ý kiến xây dựng trong các buổi họp thành viên Hội đồng Trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, nhà trường phát huy hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác để giữ vững thành tích đã đạt được.

Nhà trường xây dựng Quy chế hoạt động Hội đồng trường theo quy định; thực hiện tổ chức rà soát, đánh giá để có kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường kịp thời đem lại hiệu quả cao nhất.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Công đoàn trường gồm Chủ tịch Công đoàn, Phó Chủ tịch và 5 Ủy viên với tổng số công đoàn viên là 124 được chia thành 8 tổ công đoàn theo tổ chuyên môn. Công đoàn hoạt động đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ của công đoàn [H3-1.3-01].

Chi đoàn Giáo viên trực thuộc Đoàn xã Đông Thạnh, được chuẩn y Ban chấp hành 01 Bí thư, 01 phó Bí thư và 5 ủy viên có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động, các

phong trào nhằm đoàn kết tập hợp đội ngũ giáo viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H3-1.3-02].

Liên đội trường trực thuộc Hội Đồng đội huyện Hóc Môn gồm có 62 Chi đội theo đơn vị lớp [H3-1.3-03].

Mức 2:

a) Chi bộ Đảng trường được thành lập theo Quyết định số 43-QĐ/ĐU ngày 22 tháng 2 năm 2011 của Đảng ủy xã Đông Thạnh, đến nay chi bộ có 34 đảng viên và luôn hoạt động theo quy định [H3-1.3-04];

Chi ủy Chi bộ gồm 5 đồng chí và được chuẩn y theo Quyết định số 239-QĐ/ĐU ngày 24 tháng 1 năm 2021 của Đảng ủy xã Đông Thạnh [H3-1.3-05];

Chi bộ Đảng trường hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam [H3-1.3-06];

Trong năm, Chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H3-1.3-07].

b) Công đoàn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong năm đạt danh hiệu Công đoàn xuất sắc [H3-1.3-08].

Chi đoàn Giáo viên, Liên đội trường được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tổ chức các hoạt động thu hút học sinh tham gia hoạt động của trường các cấp và đạt thành tích cao [H3-1.3-09];

1.3. Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá Chi bộ Đảng đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ [H3-1.3-07];

b) Các đoàn thể của nhà trường đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, kết quả đánh giá xếp loại: Công đoàn xuất sắc; Chi đoàn xuất sắc; Liên đội xuất sắc [H3-1.3-08], [H3-1.3-08].

2. Điểm mạnh

Chi bộ Đảng trong nhà trường thực hiện tốt vai trò lãnh chỉ đạo các hoạt động đoàn thể trong nhà trường; thực hiện đúng theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và pháp luật. Chi bộ họp định kỳ đúng quy định, hàng tháng và cuối mỗi học kỳ chi bộ đều rà soát đánh giá hoạt động của chi bộ và nhà trường.

Các tổ chức đoàn thể, xã hội đều hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật và đã đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường và đạt được đánh giá xếp loại xuất sắc.

3. Điểm yếu

Số đảng viên chưa đạt 35% trên tổng số biên chế của nhà trường. Việc tạo nguồn phát triển đảng viên của trường còn gặp nhiều khó khăn do một số quần chúng giáo viên gặp vấn đề về lý lịch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, nhà trường phát huy điểm mạnh trong công tác của đoàn thể và các tổ chức khác, đóng góp tích cực trong việc tham gia các hoạt động của địa phương.

Chi bộ xây dựng chiến lược phát triển đảng viên, đồng thời phân công đảng viên vận động, giới thiệu quần chúng phấn đấu, tự nguyện đứng vào hàng ngũ của đảng. Nhà trường tiếp tục thực hiện tổ chức rà soát, đánh giá các tổ chức đoàn thể để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Ban giám hiệu nhà trường có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng theo quy định [H4-1.4-01];

b) Nhà trường cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 16 và tại Điều 17 Điều lệ trường trung học gồm 07 tổ chuyên môn: Tổ Ngữ văn, Tổ Toán, Tổ Anh văn, Tổ Khoa học tự nhiên, Tổ Khoa học xã hội, Tổ Tin - Công nghệ, Tổ Nghệ thuật - GDTC và 01 tổ Văn phòng [H4-1.4-02];

c) Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng ban hành Quyết định bổ nhiệm 08 tổ trưởng và 08 tổ phó tổ chuyên môn, tổ văn phòng [H4-1.4-03];

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định [H4-1.4-04].

Mức 2:

a) Mỗi tổ chuyên môn thực hiện 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục tập trung vào nội dung đổi mới phương pháp, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, đổi mới sinh hoạt tổ nhóm theo hướng nghiên cứu bài học [H4-1.4-05];

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh: Tổ chuyên môn định kỳ 2 lần/tháng và tổ văn phòng định kỳ 1 lần/tháng nhằm kiểm tra, rà soát và đánh giá việc tình hình thực hiện hoạt động và đề ra phương hướng, kế hoạch hoạt động trong thời gian tới [H4-1.4-06];

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H4-1.4-07];

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-06];

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số lượng cán bộ quản lý theo quy định. Tổ chuyên môn được thành lập theo đúng quy định nhằm đảm bảo hoạt động thực hiện tốt nhiệm vụ. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt ở một số tổ chuyên môn chưa tập trung sâu vào giải quyết các vấn đề chuyên môn, chưa có nhiều giải pháp hay để nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học của bộ môn mình đảm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, các tổ xây dựng kế hoạch với nội dung về vấn đề đổi mới phương pháp giảng dạy, lấy học sinh làm trung tâm, nâng cao năng lực tự học, bám sát yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học của trường. Nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tham gia dự sinh hoạt cùng các tổ nhằm cải tiến sinh hoạt theo hướng đổi mới.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ 04 khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 của cấp trung học cơ sở theo quy định [H5-1.5-01];

b) Học sinh được tổ chức theo đơn vị lớp, mỗi lớp có một giáo viên chủ nhiệm do Hiệu trưởng phân công vào đầu năm học. Mỗi lớp có Ban cán sự gồm 01 lớp trưởng, 02 lớp phó và 04 tổ trưởng do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học [H5-1.5-02], [H5-1.5-03];

c) Lớp học của trường hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Ban cán sự lớp có nhiệm vụ nhắc nhở, quản lý các hoạt động chung của lớp như: tình hình học tập bộ môn, việc thực hiện nội quy trường lớp, tham gia các phong trào, thực hiện báo cáo với giáo viên chủ nhiệm [H1-1.5-04].

Mức 2:

Trong năm học 2024-2025, trường có 62 lớp vượt mức quy định, sĩ số học sinh các lớp vượt quá 40 học sinh [H5-1.5-01].

Mức 3:

Trong 05 năm qua, trường có số lớp vượt quá số quy định 45 lớp và sĩ số học sinh cao vượt quá 40 học sinh [H5-1.5-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện việc biên chế học sinh theo từng lớp, cơ cấu tổ chức lớp học phù hợp với quy định. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

Trường có số lớp nhiều hơn quy định và sĩ số học sinh vượt quá 40 học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, Hiệu trưởng có kế hoạch đề xuất Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn giảm số lượng học sinh đầu cấp nhằm khắc phục giảm số lớp và sĩ số trong mỗi lớp.

5. Tự đánh giá: đạt mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định [H6-1.6-01];
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H6-1.6-03];
- c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo: Đúng mục đích và đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H6-1.6-04].

Mức 2:

- a) Nhà trường đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính như: phần mềm quản lý sổ điểm điện tử Vietschool; phần mềm bảo hiểm xã hội TS24 để quản lý BHXH và BHYT của giáo viên nhà trường; phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức để theo dõi tình hình nâng lương, khen thưởng, quá trình công tác, lý lịch của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; phần mềm quản lý tài sản; phần mềm kế toán IMAS. [H6-1.6-06];
- b) Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H6-1.6-07].

Mức 3:

Trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H6-1.6-08].

2. Điểm mạnh

Trường có hệ thống hồ sơ theo dõi hoạt động giáo dục theo đúng quy định và lưu trữ đầy đủ, khoa học.

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản, có tổ chức kiểm kê tài sản định kỳ; thực hiện công khai tài chính hàng tháng, quý theo đúng quy định; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm theo các văn bản hướng dẫn cấp trên và lấy ý kiến bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ điều chỉnh tại Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

Trường thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường, quản lý học sinh có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Công tác tự kiểm tra tài chính và công khai tài chính đôi khi còn chậm hơn so với tiến độ thời gian quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, Hiệu trưởng phân công nhân viên phụ trách công tác Văn thư tiếp tục duy trì thực hiện việc bảo quản hồ sơ và lưu trữ theo quy định.

Thực hiện việc kiểm tra giám sát và công khai tài chính đúng thời gian; tiếp tục thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

Xây dựng kế hoạch tạo nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường điều kiện cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên và học sinh trong các hoạt động dạy và học.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, trường xây dựng Kế hoạch Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo sự chỉ đạo của cấp trên. Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá, tất cả giáo viên của nhà trường đều thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên và đạt yêu cầu trở lên [H7-1.7-01];

b) Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ được giao và chỉ tiêu biên chế của từng năm học, Hiệu trưởng phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H7-1.7-01];

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được phân công vị trí việc làm phù hợp với các chức danh nghề nghiệp, được hưởng lương đầy đủ hàng tháng, được sắp xếp thời gian nghỉ để nghiên cứu, được trả tiền dạy tăng giờ đúng quy định, được phát biểu, góp ý, đề xuất trong các cuộc họp, đảm bảo các quyền theo quy định và các văn bản hiện hành khác [H7-1.7-03], [H7-1.7-04].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện nhiều biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục; luôn tạo điều kiện, động viên, khuyến khích, khen thưởng hoặc hỗ trợ kinh phí học tập cho đội ngũ tham gia học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ [H7-1.7-05], [H7-1.7-06].

Điểm mạnh

Giáo viên, nhân viên của nhà trường có tinh thần tự học cao, tự nâng cao trình độ chuyên môn cho bản thân thông qua các lớp tự nâng chuẩn đúng với chuyên môn, chức danh nghề nghiệp. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định, các chế độ đều được giải quyết kịp thời, công khai minh bạch và phù hợp pháp luật.

2. Điểm yếu

Một số ít giáo viên chưa tiếp cận với công nghệ thông tin theo quy định mới chưa kịp thời và chưa tham gia việc tự học nâng chuẩn.

Công tác tự bồi dưỡng của giáo viên chưa phát huy hiệu quả để nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên rõ ràng, chi tiết, đảm bảo 100% được tập huấn chương trình sách giáo khoa mới tiếp tục tạo điều kiện, động viên, khuyến khích giáo viên học tập để đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn Luật Giáo dục;

Tiếp tục thực hiện việc vận động, khuyến khích giáo viên, nhân viên tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đạt chuẩn theo quy định.

4. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H8-1.8-01], [H8-1.8-02];

b) Hằng năm, Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện đầy đủ. Các tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập, xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và được nhà trường phê duyệt vào đầu năm học [H8-1.8-03];

c) Định kỳ hàng tháng nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục và bổ sung kế hoạch cho phù hợp nhiệm vụ trọng tâm trong tháng thông qua buổi họp Hội đồng sư phạm [H8-1.8-04];

Sau mỗi học kỳ, nhà trường thực hiện việc đánh giá sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đưa ra giải pháp, định hướng trong học kỳ sau và những năm học tiếp theo [H8-1.8-05].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H8-1.8-06];

Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định, giáo viên thực hiện tốt quy định, nội quy của nhà trường [H8-1.8-07].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định; có kế hoạch phát triển giáo dục từng năm học và hồ

sơ hoạt động giáo dục nhà trường đầy đủ, các báo cáo sơ kết, tổng kết và có đánh giá công tác quản lý của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số hoạt động giáo dục trong kế hoạch chưa thực hiện đúng tiến độ, các tổ chuyên môn hoạt động chưa đều nên ảnh hưởng chung đến tiến độ của toàn trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2024-2025, Hiệu trưởng có kế hoạch bổ sung, kiện toàn ban kiểm tra nội bộ nhà trường để hỗ trợ công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động của nhà trường, thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

Trong năm học 2024-2025, nhà trường thực hiện kiểm tra thường xuyên và định kỳ tháng, học kỳ việc thực hiện kế hoạch giáo dục, thực hiện chương trình và nội dung đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá của giáo viên để kịp thời hướng dẫn thực hiện đầy đủ nội dung chương trình giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Các quy định, nội quy, qui chế chi tiêu nội bộ được các tổ thảo luận góp ý và

được thông qua trong buổi Hội nghị Công chức, viên chức hàng năm, được tập thể biểu quyết và trở hành Nghị quyết để thực hiện [H9-1.9-01], [H9-1.9-02];

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật [H9-1.9-02];

c) Hằng năm, nhà trường tổ chức báo cáo tình hình thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường [H9-1.9-04];

Hiệu trưởng nhà trường luôn lắng nghe ý kiến thắc mắc của phụ huynh và giáo viên qua hộp thư thoại [H9-1.9-06], [H9-1.9-05];

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật và chưa xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo của giáo viên và phụ huynh vượt cấp [H9-1.9-06], [H9-1.9-07];

Mức 2:

Định kỳ, Ban Chấp hành Công đoàn cùng với Ban Thanh tra Nhân dân của trường giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong các hoạt động của trường và công khai tài chính minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-10].

2. Điểm mạnh

Quy chế thực hiện quy chế dân chủ được công khai rộng rãi, niêm yết tại trường và đăng trên trang Website của trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, giám sát và tổ chức công khai các mặt hoạt động và giải đáp kịp thời mọi thắc mắc của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên và người lao động chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến để xây dựng nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, động viên giáo viên, nhân viên mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến vì sự phát triển của nhà trường. Tiếp tục nhà trường thực hiện nghiêm túc việc tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H10-1.10-01];

b) Trường lập hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H10-1.10-02];

c) Trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H10-1.10-03].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện các biện pháp, kỹ năng, phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh, tệ nạn xã hội và bạo lực học đường, giáo dục thực hiện an toàn giao thông, giáo dục về bình đẳng giới,... thông qua các buổi sinh hoạt đầu tuần, báo cáo chuyên đề, sinh hoạt ngoại khóa, hội họp; thực hiện các nội dung trong tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp [H10-1.10-04];

b) Nhà trường xây dựng quy chế phối hợp với Công an xã, lập hộp thư góp ý và đường dây nóng nhằm thu thập các thông tin vi phạm của học sinh, kịp thời ngăn chặn và xử lý kịp thời những biểu hiện có liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có giải pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H10-1.10-05], [H1-1.10-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện tốt phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường nên luôn đảm bảo an toàn cho học sinh, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, không để xảy ra hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực, tệ nạn xã hội.

3. Điểm yếu

Trường nằm trên tuyến đường giao thông tương đối hẹp nên việc đi lại của giáo viên và học sinh gặp nhiều khó khăn, đe dọa an toàn khi tham gia giao thông. Vẫn còn tình trạng học sinh mâu thuẫn lẫn nhau, tình hình an ninh trật tự ngoài nhà trường phức tạp, học sinh dễ bị các đối tượng xấu dụ dỗ, lôi kéo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, Hiệu trưởng tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp với chính quyền địa phương để làm tốt hơn nữa việc gìn giữ an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong và ngoài nhà trường. Tăng cường giáo dục và kiên quyết xử lý các trường hợp học sinh vi phạm lý luật; ngăn chặn kịp thời tình trạng bạo lực học đường.

Thực hiện xây dựng trường học hạnh phúc; xây dựng nề nếp gìn giữ vệ sinh môi trường; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Nâng cao ý thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh trong nhà trường về công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Vận động đoàn viên giáo viên hỗ trợ nhà trường là yếu tố chủ lực trong vấn đề quản lý nề nếp học sinh, từ đó kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi bạo lực của học sinh trong và ngoài nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

- Điểm mạnh nổi bật

Chi bộ nhà trường 05 năm liên đạt Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; các đoàn thể 05 năm tính đến thời điểm đánh giá được công nhận xuất sắc.

Hằng năm, tổ chuyên môn đã thực hiện các chuyên đề có nội dung chuyên sâu đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện phát triển của nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Nhà trường thực hiện đảm bảo thu chi tài chính theo đúng quy định của Nhà nước và Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai minh bạch, chưa có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nào.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có những vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, dân chủ.

- Điểm yếu cơ bản:

Các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển còn chung chung, chưa cụ thể.

Số lớp và số học sinh ở các lớp nhiều hơn quy định.

Trường chưa xây dựng được kế hoạch để tạo các nguồn kinh phí hợp pháp phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10

Tự đánh giá Tiêu chuẩn 1: đạt Mức 1

Tiêu chuẩn 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy và học, đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra, công tác xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đóng vai trò rất quan trọng. Nhà trường luôn chú trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn giảng dạy, vị trí việc làm, có trình độ đạt chuẩn 98% (03/101), đáp ứng yêu cầu dạy học. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên luôn học tập, nghiên cứu để nâng cao năng lực

chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Hằng năm, cán bộ, giáo viên và nhân viên được tổ chức đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên và đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Học sinh của nhà trường được tuyển đúng độ tuổi; học sinh có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ, được bảo đảm các quyền của người học theo Điều lệ trường trung học và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đây là nhân tố cơ bản quyết định chất lượng giáo dục và sự phát triển đi lên của nhà trường.

Tiêu chí 2.1. Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Cán bộ quản lý nhà trường gồm có Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng đạt trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được bổ nhiệm theo quy định. Hiệu trưởng trường có kinh nghiệm nhiều về công tác quản lý, bổ nhiệm quản lý từ năm, là kỹ sư công nghiệp có trình độ Thạc sĩ trên chuẩn theo quy định, sức khỏe tốt đủ điều kiện đảm bảo trọng trách của người đứng đầu đơn vị [H11-2.1-01];
- b) Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng của trường đều được đánh giá đạt chuẩn theo quy định của Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT [H11-2.1-02];

c) Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý do cấp trên tổ chức [H11-2.1-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng [H11-2.1-04];

b) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều đã qua lớp Trung cấp lý luận chính trị và được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị hằng năm do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện tổ chức, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-05].

Mức 3:

Trong 05 năm tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn mức đạt trở lên, 02 Phó Hiệu trưởng đạt chuẩn mức khá [H2-2.1-06].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường, Hiệu trưởng có trình độ đào tạo thạc sĩ và 01 Hiệu phó đang theo học lớp thạc sĩ và thời gian dạy học đều trên 05 năm theo quy định của Điều lệ trường trung học. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Cán bộ quản lý của nhà trường luôn trau dồi, rèn luyện phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực công tác, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, hằng năm được đánh giá hoàn thành tốt đến hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Trong 05 năm liên tục, chưa có ít nhất một lần Hiệu trưởng đánh giá ở mức tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu và tinh thần trách nhiệm cao trong mọi hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ, tích lũy kinh nghiệm công tác.

Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

- a) Tại thời điểm đánh giá, trường có 101 giáo viên; số lượng giáo viên đảm bảo về cơ cấu để thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định [H12-2.2-01];
- b) Hiện nay, trường có 98% (97/101) giáo viên trình độ đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn chiếm 5% (05/101) và 2% (03/101) giáo viên chưa đạt chuẩn [H12-2.2-02];

c) Nhà trường tổ chức cho giáo viên tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, kết quả đánh giá cuối năm học 2023-2024 có 100% giáo viên xếp loại đạt chuẩn trở lên [H12-2.2-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo của trường được duy trì ổn định và tăng theo lộ trình phù hợp. [H12-2.2-04];

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có 81,6% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H12-2.2-03];

c) Giáo viên của trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; kết quả học sinh đã thực hiện được một số đề tài thiết thực, phù hợp và đạt giải thưởng cao trong các hội thi. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có giáo viên bị kỷ luật [H12-2.2-05].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H12-2.2-03];

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên hướng dẫn học sinh báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học đạt giải cấp thành phố [H12-2.2-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu đồng bộ, đạt chuẩn về trình độ đủ đáp ứng cho công tác giảng dạy của nhà trường. Giáo viên được đảm bảo các quyền và trách nhiệm theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Vẫn còn 03 trường hợp giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn do một số giáo viên đã lớn tuổi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ, yên tâm công tác và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao tăng tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt. Tiếp tục phân công cho các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học có đề tài nghiên cứu thi cấp thành phố và có kết quả.

Triển khai, nhân rộng các đề tài sáng kiến đã được huyện thẩm định và đánh giá cao đến toàn thể giáo viên, đẩy mạnh phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm đánh giá kết quả theo từng quý, từng năm. Nhà trường tiếp tục động viên, khuyến khích giáo viên tham gia việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và có đề tài nghiên cứu thi cấp thành phố.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên gồm: 01 nhân viên y tế trường học, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên kế toán, 04 nhân viên bảo vệ, 04 nhân viên phục vụ, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên thiết bị, 01 nhân viên công nghệ thông tin đủ đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công [H13-2.3-01], [H13-2.3-02];

b) Nhân viên nhà trường được phân công đảm nhiệm công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi cá nhân [H13-2.3-03];

c) Hằng năm, nhân viên luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu lao động tiên tiến và được đánh giá xếp loại viên chức từ loại khá trở. Nhà trường thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng quy định về chế độ chính sách đối với nhân viên [H13-2.3-04].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định; [H13-2.3-01];

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H13-2.3-04].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên kế toán, văn thư, y tế và thủ quỹ có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên đúng theo chuyên môn được giao [H13-2.3-06].

b) Hằng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H13-2.3-05].

2. Điểm mạnh

Tất cả nhân viên nhà trường có đủ trình độ về chuyên môn môn nghiệp vụ và hằng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có nhân viên bị vi phạm kỷ luật.

3. Điểm yếu

Nhân viên Thiết bị điện hợp đồng, chưa đáp ứng đúng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp về trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch tuyển dụng nhân viên đối với vị trí việc làm còn thiếu để bổ sung vào biên chế nhà trường.

Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện và vận động để nhân viên văn phòng được bồi dưỡng đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn theo đúng vị trí việc làm và theo kế hoạch của cấp trên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh

Mức 1:

a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*

b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tất cả học sinh đều đảm bảo về tuổi theo quy định [H14-2.4-01];

b) Học sinh của trường được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, các điều kiện phục vụ học tập: được sử dụng các cơ sở vật chất của trường, được chăm sóc sức khỏe. Học sinh được tham gia các các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu; rèn luyện thể chất, tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa, thể dục thể thao và được đánh giá xếp loại theo quy định [H14-2.4-02];

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của Luật Giáo dục, Điều lệ trường trung học và các quy định khác như Luật trẻ em [H14-2.4-03];

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, nhà trường phối kết hợp với cha, mẹ học sinh áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực, cuối mỗi năm học không có học sinh xếp hạnh kiểm yếu hoặc không xếp loại vì hạnh kiểm [H2-2.4-04].

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường góp phần nâng cao chất [H2-2.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường bảo đảm các quyền của học sinh theo quy định nhằm tạo điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh. Học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ, được đảm bảo các quyền lợi về học tập, được giáo dục toàn diện về kiến thức, kỹ năng, năng khiếu; được nhà trường tạo điều kiện về vật chất lẫn tinh thần để phát triển phẩm chất và năng lực của bản thân.

Một số ít học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Học sinh đạt thành tích cao trong học tập, phong trào rèn luyện thể dục thể thao và phát triển năng lực đã ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà

trường.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa thực hiện tốt nhiệm vụ học tập nên kết quả học tập vẫn còn tỉ lệ học sinh chưa đạt và một số ít chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm xây dựng tốt mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội để giáo dục học sinh. Phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm, giám thị trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện đúng “quy tắc ứng xử văn hóa”, “nội quy nhà trường” của học sinh. Tăng cường công tác phối hợp giáo dục giữa nhà trường với địa phương, các ban ngành đoàn thể, gia đình.

Nhà trường tổ chức hiệu quả các hoạt động ngoại khóa nhằm thu hút học sinh vào các hoạt động bổ ích phát huy năng lực của cá nhân.

Trường tổ chức phong trào thi đua các lớp nhằm nâng cao tinh thần tự giác của học sinh trong việc học tập cũng như thực hiện tốt nội quy của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

- Điểm mạnh nổi bật:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường được đảm bảo các quyền lợi, chế độ, chính sách theo quy định.

Học sinh của nhà trường đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có tác động tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

* Điểm yếu cơ bản:

Số lượng giáo viên, nhân viên không đủ theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Một số ít học sinh còn ham chơi chưa thực sự có ý thức thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện trong nhà trường.

Một số phụ huynh học sinh chưa quan tâm, đầu tư cho việc học hành của con em đúng mức nên vẫn còn học sinh chưa thực hiện tốt nhiệm vụ học tập theo quy định.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/4

Tự đánh giá Tiêu chuẩn 2: đạt Mức 3

Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường có khuôn viên rộng, cổng trường, biển tên trường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập đảm bảo quy định và có được một môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện. Khối phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, đủ phòng để học sinh học tập, bên trong có đủ bàn ghế giáo viên, học sinh, có bảng viết và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, khối phòng hành chính quản trị đảm bảo yêu cầu. Có hệ thống nước sạch ổn định, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu, công trình nhà vệ sinh, nhà để xe đạt chuẩn bảo đảm tốt cho các hoạt động của nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m^2 /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m^2 /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tổng diện tích khuôn viên nhà trường là 12.147m^2 tính bình quân chỉ đạt $4,1\text{m}^2$ /học sinh. Trong đó diện tích sân chơi là 8.190m^2 xung quanh trường có cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa đảm bảo yêu cầu xanh - sạch - đẹp và thoáng mát, tận dụng không gian sân trường bố trí bàn ghế đá để học sinh sinh hoạt, đảm bảo an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục [H15-3.1-01];

b) Trường có 02 cổng gồm 01 cổng chính và 01 cổng phụ, có tường xây bao quanh khuôn viên nhà trường cách biệt với khu dân cư xung quanh; có biển tên trường ghi đầy đủ thông tin theo quy định của Điều lệ trường phổ thông [H15-3.1-02];

c) Khu sân chơi, bãi tập có diện tích hơn 8.190m^2 chiếm trên 30% tổng diện tích toàn trường, khu sân chơi có cây bóng mát, đảm bảo vệ sinh và thẩm mỹ; đảm bảo an toàn cho học sinh và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Trường có 01 nhà tập luyện thể dục đa năng. Tuy nhiên nhà trường chưa có bãi tập riêng biệt cho học sinh học môn Giáo dục thể chất [H15-3.1-03].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục như hoạt động ngoại khóa văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức các chuyên đề học tập, giáo dục kỹ năng sống [H15-3.1-04].

Mức 3:

Trường có tổng diện tích sử dụng là 12.147m^2 , tính theo số học sinh đạt tỉ lệ bình quân $4,1\text{m}^2/\text{học sinh}$ nên chưa đạt chuẩn quy định (ít nhất 6m^2). Khu sân chơi, bãi tập có diện tích là 8.190m^2 (chiếm trên 30% tổng diện tích sử dụng của trường) đạt chuẩn theo quy định [H3-3.1-05].

2. Điểm mạnh

Trường nằm trong khu riêng biệt, có tường rào cách ly khu nhà dân, đường phố sạch đẹp, không bị ngập nước và ùn tắc giao thông trước cổng trường bảo đảm môi trường giáo dục an toàn cho học sinh, cán bộ giáo viên, nhân viên và người lao động.

3. Điểm yếu

Bãi tập thể dục cho học sinh còn sử dụng chung với khuôn viên xung quanh trường, không có bãi tập riêng.

Sĩ số học sinh đông nên diện tích khuôn viên trường chưa đảm bảo diện tích tối thiểu $6\text{m}^2/\text{học sinh}$ theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục duy trì diện tích mảng xanh, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục học sinh biết giữ gìn vệ sinh, phân loại rác tại nguồn và bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp; tham gia lao động vệ sinh trường lớp.

Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với cấp trên giảm sĩ số học sinh để có diện tích tối thiểu $6\text{m}^2/\text{học sinh}$ theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

- a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*
- b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*
- c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, Thư viện và phòng Truyền thống.*

Mức 2:

- a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*
- b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường có 53 phòng học, mỗi phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học hai buổi trong một ngày, có bảng từ chống lóa, hệ thống âm thanh [H16-3.2-01];
- b) Trường có 08 phòng học bộ môn đúng theo qui định [H16-3.2-02];
- c) Trường có 01 phòng Đoàn - Đội và phòng Truyền thống lưu giữ hình ảnh hoạt động của nhà trường, giấy khen, cờ lưu niệm và 01 phòng thư viện riêng biệt theo tiêu chuẩn 200m² [H16-3.2-03].

Mức 2:

- a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H16-3.2-04];
- b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường theo quy định [H16-3.2-05].

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt [H16-3.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng học, phòng thực hành bộ môn, bàn ghế học sinh đảm bảo quy định, số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định, phòng học đảm bảo đủ các trang thiết bị phục vụ hoạt động học tập và giảng dạy.

3. Điểm yếu

Phòng Đoàn - Đội, phòng Truyền thống diện tích phòng sinh hoạt có hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, Hiệu trưởng có kế hoạch chỉnh trang lại phòng Đoàn - Đội và phòng Truyền thống của trường.

Trường tiếp tục thực hiện duy trì trường lớp xanh, sạch đẹp.

Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp các trang thiết bị phục vụ tốt nhất cho việc dạy và học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khối phòng hành chính - quản trị gồm phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng Tiếp dân, phòng Kế toán, phòng Văn thư, phòng Giáo viên, phòng Truyền thống Đoàn - Đội, phòng Y tế, phòng Giám thị, phòng Bảo vệ đảm bảo việc đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường đúng quy định [H17-3.3-01];

b) Trường có nhà để xe riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh riêng biệt, kiên cố, rộng rãi và được bố trí hợp lý trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn, trật tự [H17-3.3-02];

c) Nhà trường thường xuyên bổ sung trang thiết bị theo nhu cầu công việc cho khối văn phòng và định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị văn phòng của khối hành chính - quản trị [H17-3.3-03].

Mức 2:

Các phòng trong khối hành chính - quản trị được bố trí khoa học thuận tiện cho việc di chuyển, trao đổi công việc [H17-3.3-04].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị được trang bị máy photocopy, hệ thống máy vi tính, máy in được kết nối Internet và được sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường, đáp ứng nhu cầu cho công tác dạy và học [H17-3.3-05].

2. Điểm mạnh

Trường có khối phòng hành chính, quản trị riêng biệt. Bàn ghế, thiết bị làm việc của các phòng làm việc đều đảm bảo theo yêu cầu quy định phục vụ tốt cho công tác quản lý và giảng dạy.

Trường có khu vực nhà để xe cho giáo viên, nhân viên, học sinh và được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

Khối hành chính - quản trị được trang bị máy photocopy, hệ thống máy vi tính, máy in được kết nối Internet và được sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường, đáp ứng nhu cầu cho công tác dạy và học

3. Điểm yếu

Phòng chuyên môn được sử dụng chung với phòng nghỉ giáo viên của tổ, vị trí còn ở tầng cao nên cũng còn bất tiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục trang bị thêm thiết bị cho các phòng chức năng, phòng làm việc cho khối hành chính - quản trị, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng tốt hơn cho yêu cầu công việc.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3. 4. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 10 khu vệ sinh trong đó 02 khu dành cho giáo viên, 08 khu dành cho học sinh được xây dựng kiên cố, sạch đẹp, có đủ ánh sáng và được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc, học tập và riêng biệt cho nam và nữ. Các khu vệ sinh được dọn rửa thường xuyên, không ô nhiễm và sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H18-3.4-01];

b) Trường có hệ thống thoát nước ngầm cho tất cả các khu vực, thông thoáng không ngập úng, đọng nước. Hệ thống cấp nước sạch, kiểm định chất lượng nước định kỳ, đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H18-3.4-02];

c) Trường tổ chức thực hiện cho học sinh phân loại rác tại các thùng chứa rác, có khu chứa đựng rác riêng biệt. Nhà trường hợp đồng tổ dân phố lấy rác dân lập tại địa phương để thu gom rác và xử lý chất thải hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường [H18-3.4-03].

Mức 2:

a) Khu vực vệ sinh của giáo viên, nhân viên và học sinh được xây dựng hợp lý, đảm bảo thuận tiện, phù hợp với cảnh quan chung của trường [H18-3.4-04];

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H18-3.4-05].

2. Điểm mạnh

Trường có khu nhà vệ sinh riêng biệt của giáo viên và học sinh luôn sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan, thuận tiện trong sinh hoạt giáo viên, nhân viên và học sinh.

Trường có hệ thống thoát nước và hệ thống nước sạch được bố trí hợp lý, đảm bảo vệ sinh, phục vụ tốt cho nhu cầu sử dụng của giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Việc thu gom rác thải của công ty ký hợp đồng đôi lúc chưa thường xuyên dẫn đến việc rác tồn đọng nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, nhà trường tăng cường quản lý, đầu tư sửa chữa kịp thời các thiết bị vệ sinh hư hỏng. Đầu tư lắp đặt hệ thống lọc nước phục vụ sinh hoạt trong nhà trường nhằm đảm bảo sức khỏe cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) *Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

b) *Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

c) *Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

a) *Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

b) *Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

c) *Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai

thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường; 03 bảng tương tác, 02 máy chiếu trang bị cho phòng nghe nhìn, phòng hội trường; 03 máy chiếu cho 03 phòng thực hành thí nghiệm; 03 laptop, 200 máy vi tính, 08 máy in, 03 máy scan. Các máy tính được cài đặt các phần mềm phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy [H19-3.5-01];

b) Nhà trường đã trang bị đầy đủ các thiết bị và bộ đồ dùng dạy học tối thiểu phục vụ cho việc dạy và học đúng quy định tại Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT, có 04 bộ đồ dùng dạy học phục vụ cho 04 khối lớp. Các thiết bị dạy học được giáo viên sử dụng có hiệu quả trong tiết dạy với tần suất sử dụng cao [H19-3.5-02];

c) Hàng năm, nhà trường thực hiện kiểm kê tài sản vào cuối năm học và cuối năm tài chính. Nhân viên thiết bị và giáo viên phụ trách phòng bộ môn kiểm tra rà soát việc sử dụng thiết bị, đề xuất sửa chữa các thiết bị hư hỏng.

Hàng năm, nhà trường lên kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu với kinh phí ngân sách cấp để đáp ứng yêu cầu dạy học [H19-3.5-03].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học; trường thực hiện nối mạng với ba đường truyền internet [H19-3.5-06];

b) Trang thiết bị phục vụ giảng dạy được bố trí đầy đủ theo quy định. Riêng đồ dùng của môn Lý, Hóa, Sinh được sắp xếp tại phòng thực hành nhằm thuận lợi trong quá trình mượn đồ dùng dạy học của giáo viên [H19-3.5-07];

c) Hàng năm, trên nhu cầu trang thiết bị phục vụ giảng dạy của các tổ chuyên môn, nhân viên thiết bị tổng hợp và đề xuất Ban Giám hiệu lập kế hoạch mua sắm, bổ sung đáp ứng kịp thời cho hoạt động giảng dạy.

Hàng năm, trường tổ chức thi Hội thi làm đồ dùng dạy học nhằm khuyến khích động viên giáo viên thực hiện tự làm đồ dùng dạy học tăng số lượng, đa dạng và phong phú [H19-3.5-08].

Mức 3:

Phòng thí nghiệm đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi

mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-09].

2. Điểm mạnh

Trường có thiết bị đồ dùng dạy học đầy đủ đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh; bổ sung kịp thời, sửa chữa và mua sắm các trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục theo quy định.

Phòng thí nghiệm đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Số lượng thiết bị dạy học tự làm của giáo viên còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch mua sắm trang bị thêm máy chiếu cho các phòng học; động viên giáo viên tự làm đồ dùng dạy học có chất lượng và có kế hoạch tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học có chế độ khen thưởng để khuyến khích giáo viên thực hiện tốt.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện của nhà trường đạt tiêu chuẩn thư viện theo quy định. Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [H20-3.6-01];

b) Vào mỗi đầu năm học, cán bộ Thư viện lập kế hoạch, thời khoá biểu hoạt động để giáo viên và học sinh đến mượn và đọc sách. Cán bộ thư viện thường xuyên giới thiệu sách đến học sinh và giáo viên mỗi khi có sách mới dưới sân trường, danh mục giới thiệu sách trước thư viện, ở phòng giáo viên. Hoạt động của thư viện đã đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, dạy và học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H20-3.6-02];

Thường xuyên tổ chức các tiết học trong Thư viện, thực hiện tổ chức thi lớn lên cùng sách cấp trường và thi cấp huyện luôn đạt kết quả cao. [H20-3.6-02];

c) Hằng năm, thư viện thực hiện kiểm kê, mua bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh từ nguồn kinh phí của nhà trường. Thư viện có lịch hoạt động cụ thể khoa học đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy và học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Phối hợp với các đơn vị thư viện cấp huyện cấp thành phố tổ chức tủ sách lưu động để phục vụ học sinh giờ ra chơi [H20-3.6-03].

Mức 2:

Thư viện nhà trường có diện tích 200m² đảm bảo diện tích tối thiểu theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông; thư viện của trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn [H20-3.6-04].

Mức 3:

Thư viện được trang bị 06 máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H20-3.6-04].

Thư viện thực hiện phần mềm Vietbiblio quản lý thư viện số, phân hệ quản lý các đầu sách, có tính năng liên thông với thư viện của các trường khác.

Điểm mạnh

Thư viện nhà trường trang bị đầy đủ các loại sách tham khảo, có đầy đủ hồ sơ, sổ sách của cán bộ thư viện đúng theo quy định; có hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thường xuyên tổ chức các tiết học trong Thư viện, thực hiện tổ chức thi lớn lên cùng sách cấp trường và thi cấp huyện luôn đạt kết quả cao.

2. Điểm yếu

Thư viện trường bố trí vị trí trên lầu 2 nên chưa phù hợp, số lượng học sinh đến đọc sách chưa nhiều, thường xuyên cần phải tổ chức thư viện lưu động cho học sinh đọc dưới sân trường.

2. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục bổ sung sách, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cấp hệ thống máy tính có kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên, nhân viên và học sinh.

Cán bộ thư viện phối hợp với giáo viên bộ môn Ngữ văn xây dựng kế hoạch phát động phong trào đọc sách, hướng dẫn học sinh đọc sách, tổ chức thi viết cảm nhận qua phong trào “Lớn lên cùng sách”, “Văn hay chữ tốt”, “Sân khấu hóa dân gian”, cấp trường và xây dựng đội tuyển dự thi cấp huyện.

3. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3.

- Điểm mạnh nổi bật:

Trường có đủ hệ thống các phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng; bàn ghế học sinh đạt chuẩn đúng qui cách phù hợp lứa tuổi học sinh trung học cơ sở, đủ bảng chống lóa, hệ thống âm thanh đảm bảo cho việc dạy và học.

Đảm bảo đầy đủ khối phòng phục vụ học tập, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định.

Thư viện nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn theo quy định và hằng năm có bổ sung sách, tài liệu tham khảo.

- Điểm yếu cơ bản:

Diện tích khuôn viên trường chưa đảm bảo diện tích tối thiểu 6m²/ học sinh theo quy định.

Số lượng các tiêu chí đạt: 06/06.

Số lượng các tiêu chí đạt chưa đạt: 00/06.

Tự đánh giá Tiêu chuẩn 3: đạt Mức 2

Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Ban Giám hiệu trường Trung học cơ sở Đông Thạnh luôn quan tâm đến công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng được mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Huy động được các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia đóng góp tinh thần, vật chất cho sự nghiệp xây dựng và phát triển nhà trường ngày một tốt hơn.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hàng năm, Ban Đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H21-4.1-01];

b) Ban Đại diện Cha mẹ học sinh có Kế hoạch hoạt động theo năm học và được xây dựng rõ ràng, chi tiết [H21-4.1-02];

c) Ban Đại diện Cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, mỗi năm họp 3 lần: vào đầu năm học, trước khi thi học kỳ I và cuối năm học, thông qua giáo viên chủ nhiệm lớp. Ban Đại diện cha mẹ học sinh họp 1 lần/1 tháng

để trao đổi, chia sẻ ý kiến với cán bộ quản lý cùng với nhà trường có biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh về các mặt hoạt động của nhà trường [H21-4.1-03].

Mức 2:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp [H21-4.1-04].

Mức 3:

Mỗi năm học nhà trường tổ chức 03 cuộc họp với cha mẹ học sinh đúng quy định của Điều lệ, Ban đại diện Cha mẹ học sinh lớp tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, công khai kết quả giáo dục học sinh mỗi học kỳ, cuối năm học và các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của CMHS. Tuy nhiên, phụ huynh học sinh một số lớp vẫn hoạt động chưa mạnh, chưa đều, chưa tích cực nên công tác phối hợp giáo dục vẫn còn hạn chế. [H4-4.1-04].

2. Điểm mạnh

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp được thành lập đúng theo Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh, có kế hoạch hoạt động theo năm học và tổ chức thực hiện đúng tiến độ và có hiệu quả. Ban Đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục góp phần nâng cao chất lượng dạy và học..

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong Ban đại diện Cha mẹ học sinh của lớp và của trường chưa thực sự nhiệt tình hỗ trợ với nhà trường thực hiện việc giáo dục học sinh chưa ngoan.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm phát huy thành quả đạt được.

Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy mối quan hệ tốt giữa nhà trường với Ban đại diện Cha mẹ học sinh để nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng tháng, Bí thư Chi bộ của trường đều tham gia họp giao ban với Đảng ủy xã, chính quyền địa phương. Trên cơ sở định hướng phát triển nhà trường, Hiệu trưởng tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch, các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường thông qua việc xây dựng các chiến lược, kế hoạch năm học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương [H22-4.2-01];

b) Thông qua các đoàn thể trong nhà trường, Ban Đại diện cha mẹ học sinh, các phương tiện truyền thông (bảng tin, trang website của trường) nhà trường phổ biến công khai các mục tiêu, kế hoạch giáo dục, các hoạt động giáo dục của nhà trường; phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước [H22-4.2-02].

c) Với nguồn lực đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân, ủng hộ đóng góp của Ban Đại diện cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân nhà trường đã sử dụng vào các hoạt động như: trao tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà Tết, khen thưởng học sinh, hỗ trợ các hoạt động phong trào cấp huyện, thành phố. [H22-4.2-03].

Mức 2:

a) Thông qua các nghị quyết của Chi bộ hàng năm, nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc hỗ trợ nhà trường thực hiện các chiến lược, kế hoạch để phát triển nhà trường [H22-4.2-04];

b) Trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương [H22-4.2-05].

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H22-4.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương trong việc hỗ trợ nhà trường thực hiện các chiến lược, kế hoạch để phát triển nhà trường về kế hoạch hoạt động nhà.

Trường thực hiện chương trình về nguồn, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh.

2. Điểm yếu

Nhà trường chưa tận dụng được hết nguồn lực từ các cơ quan, đoàn thể địa phương để tổ chức được nhiều buổi sinh hoạt chuyên đề cho học sinh.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương huy động tiềm lực từ các tổ chức xã hội, đoàn thể, cá nhân tham gia đóng góp vào các hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm hoàn thiện hơn môi trường giáo dục.

4. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện Cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng quy định, có kế hoạch hoạt động theo năm và thực hiện kế hoạch đúng tiến độ và hiệu quả.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, các đơn vị, cá nhân trong và ngoài trường, các tổ chức đoàn thể của địa phương để huy động tối đa mọi nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Điểm yếu cơ bản:

Một số thành viên Ban đại diện Cha mẹ học sinh của lớp và của trường chưa thực sự nhiệt tình hỗ trợ và phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của học sinh. Nhà trường chưa huy động được sự đóng góp của các nhà hảo tâm và các mạnh thường quân.

- Số tiêu chí đạt: 02/02

- Số tiêu chí chưa đạt: 00/02

Tự đánh giá Tiêu chuẩn 4: đạt Mức 3

Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Trường định hướng hoạt động giáo dục là hoạt động trọng tâm của nhà trường. Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ nội dung chương trình cũng như các hoạt động giáo dục theo quy định. Để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn chú trọng đến đội ngũ giáo viên, tăng cường bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho mỗi cán bộ, giáo viên, hướng dẫn sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dạy - học, phát huy sáng kiến, vận dụng các kinh nghiệm tốt vào quá trình giáo dục học sinh. Bên cạnh đó, chú trọng giúp đỡ học sinh yếu kém, học sinh gặp khó khăn; phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.

Nhà trường đã tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch quy định. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục của địa phương.

Việc tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém cũng được quan tâm thực hiện theo từng năm. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm của học sinh cũng được thường xuyên tổ chức với nhiều hình thức phong phú. Trường đã tổ chức giáo dục toàn diện cho học sinh một cách linh hoạt và hiệu quả. Chất lượng giáo dục của nhà trường đã giữ vững qua từng năm.

Tiêu chí 5.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên giảng dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng và chương trình giảm tải, thiết kế, tổ chức giảng dạy và các hoạt động giáo dục đảm bảo bám sát mục tiêu giáo dục theo quy định, nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức,

trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo của học sinh [H23-5.1-01], [H23-5.1-02],

b) Giáo viên thực hiện vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; chú trọng liên hệ thực tiễn và dạy học tích hợp. Giáo viên sử dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực và kỹ thuật dạy học phù hợp với các đối tượng học sinh, đã tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh [H23-5.1-02];

c) Trường xây dựng Quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh với các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Trường tổ chức các lớp tập huấn cho giáo viên về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và phương pháp đổi mới kiểm tra, đánh giá [H23-5.1-03], [H23-5.1-04];

Hình thức kiểm tra đánh giá học sinh được thực hiện đa dạng bằng nhiều hình thức như kiểm tra miệng, kiểm tra viết, dự án học tập, bài tập thực hành, thí nghiệm; qua các hoạt động trên lớp; hoạt động nhóm,... Nhà trường thực hiện nghiêm túc đánh giá kết quả học tập của học sinh theo Thông tư 58 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo công bằng, khách quan với tất cả học sinh. Việc đổi mới kiểm tra đánh giá được nhà trường thực hiện nghiêm túc và xuyên suốt; nội dung kiểm tra thực hiện theo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng chương trình với các cấp độ: biết, thông hiểu, vận dụng [H23-5.1-05].

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H23-5.1-06], [H23-5.1-07];

Chương trình, kế hoạch giáo dục từng bộ môn bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng, cập nhật những thông tin mới phù hợp. Từ đó, điều chỉnh nội dung bài dạy, kế hoạch giảng dạy đảm bảo khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H23-5.1-08];

b) Đầu năm học, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém với những giải pháp và chỉ tiêu cụ thể. Việc phụ đạo học sinh yếu, kém được tiến hành sau khi kiểm tra giữa học kỳ I, bồi dưỡng học sinh giỏi bắt đầu tháng 03 hằng năm [H23-5.1-11].

Mức 3:

Hàng năm, Hội đồng trường, các tổ bộ môn rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh thông qua kết quả hoạt động giáo dục, kết quả kiểm tra nội bộ, qua kết quả kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, kết quả báo điểm từng tháng, kết quả đào tạo năm học, kết quả thi học sinh giỏi [H23-5.1-12].

5. Điểm mạnh

Giáo viên đã thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học; chú trọng liên hệ thực tiễn và dạy học tích hợp, 100% giáo viên có sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học trong giảng dạy, giáo viên sử dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực và kỹ thuật dạy học phù hợp với từng đối tượng học đã tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém đã được nhà trường tổ chức thực hiện có nề nếp và hiệu quả. Nhiều giáo viên có năng lực và kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, tinh thần và ý thức trách nhiệm tốt. Hầu hết giáo viên trong trường đều có ý thức trách nhiệm, tận tụy với việc giúp đỡ học sinh yếu nhằm giúp các em vươn lên trong học tập.

3. Điểm yếu

Việc khai thác và sử dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy chưa nhiều và đôi khi còn lạm dụng trình chiếu.

Số lượng học sinh tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi ở các môn còn ít và thành tích của đội tuyển học sinh giỏi chưa cao.

Việc triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá chưa sâu, chưa kích thích giáo viên tìm tòi, sáng tạo mở rộng;

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức dạy và học phù hợp với tình hình thực tế của trường theo đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy - học, xây dựng thái độ, ý thức tự giác và tính tích cực học tập, rèn luyện của học sinh.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, thiết kế các chủ đề dạy học, dạy học tích hợp nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn, tăng cường phương pháp dạy học theo định hướng giáo dục STEM. Nhà trường động viên các tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề bồi dưỡng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển

năng lực học sinh để tự bồi dưỡng cho các giáo viên trong tổ. Lấy tổ chuyên môn làm đơn vị chủ chốt trong việc triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh.

Tăng cường các giải pháp phụ đạo học sinh yếu để tiếp tục giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, tăng tỷ lệ học sinh khá giỏi, đưa kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém vào tiêu chí thi đua và xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện
Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, căn cứ vào kết quả học tập rèn luyện cuối năm trước và bài kiểm tra đầu tiên của học sinh, nhà trường thực hiện phân tích kết quả, phân loại học sinh yếu kém. Nhà trường xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, phát triển học sinh có năng khiếu, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống [H24-5.2-01];

b) Căn cứ kế hoạch giáo dục, các tổ nhóm chuyên môn phân công thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với những học sinh có năng khiếu và phụ đạo đối với những học sinh cần hỗ trợ kiến thức ở các môn Văn, Toán, Anh văn. Đồng thời, nhà trường phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh hỗ trợ, giúp đỡ học sinh có hoàn

cảnh khó khăn, thực hiện đúng chế độ chính sách theo quy định. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn phối hợp cha mẹ học sinh theo dõi, kèm cặp, quan tâm thường xuyên đến việc học của các em và nhà trường tạo điều kiện cho các em yên tâm học tập [H24-5.2-02];

c) Hàng tháng, cuối học kỳ, cuối mỗi năm học, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo đối với những học sinh cần hỗ trợ kiến thức để rút kinh nghiệm, cải tiến và nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy thông qua nhận xét, đánh giá và có kế hoạch chỉ đạo hàng tháng của hiệu trưởng để hoạt động ngày càng tốt hơn [H24-5.2-03].

Mức 2:

Nhà trường luôn bám sát mục tiêu cụ thể của ngành trong từng năm học, đồng thời căn cứ tình hình của trường, nên những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện luôn đạt được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H24-5.2-04].

Mức 3:

Nhà trường có tạo điều kiện phát huy năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật, thực hiện tổ chức dạy câu lạc bộ thể thao như: cầu long, bóng chuyền, võ thuật để học sinh có thể tập luyện thường xuyên và phát hiện nhân tố dự thi Hội khỏe phù đồng cấp huyện, cấp thành phố. Có số lượng học sinh dự thi rèn luyện thân thể và môn nghệ thuật đạt kết quả cao và cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận khen thưởng [H24-5.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch và phương thức tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, nhờ vậy đã nâng cao được chất lượng đại trà, nâng cao thành tích học sinh giỏi qua mỗi năm.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh chuyên cần trong các lớp bồi dưỡng, phụ đạo đối với những học sinh cần hỗ trợ kiến thức chưa cao. Nguồn kinh phí vận động giúp đỡ học sinh khó khăn còn hạn chế. Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu chưa kịp thời, kế hoạch thực hiện chưa cụ thể chưa phát huy hết năng lực của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, duy trì các giải pháp đã sử dụng hiệu quả để tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Xây dựng kế hoạch huy động mọi nguồn lực hỗ trợ cho học sinh nghèo, các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhằm tiếp thêm niềm tin, thêm nghị lực để các em được đến trường.

Phát động phong trào giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn là mỗi giáo viên, tổ chức đoàn thể, mỗi đảng viên, đoàn viên nhận giúp đỡ một học sinh khó khăn về kinh tế hoặc khó khăn trong học tập, giúp đỡ các em vượt qua khó khăn hiện tại, không để học sinh nghỉ học vì hoàn cảnh gia đình khó khăn hoặc kết quả cuối năm học chưa đạt.

Có giải pháp phát hiện những học sinh có năng khiếu ngay từ khối lớp 6 đầu cấp, lập danh tổ chức bồi dưỡng, luyện tập, thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao, nghệ thuật để phát huy năng khiếu đó đồng thời là nguồn lực để tham gia các hội thi do các cấp tổ chức.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ khoa học để phát hiện học sinh năng khiếu để bồi dưỡng học sinh dự thi nghiên cứu khoa học do các cấp tổ chức.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo đúng qui định [H25-5.3-01];
- b) Hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả [H25-5.3-02];

c) Hằng năm, trường thực hiện việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương giáo viên cập nhật thêm nhiều thông tin mới từ sách tham khảo, đổi mới hình thức giảng dạy như: tìm hiểu khu di tích Ngã Ba Giòng, thi tìm hiểu lịch sử địa phương. Tuy nhiên, việc cập nhật tài liệu giảng dạy giáo dục địa phương chủ yếu dùng cho cá nhân nhưng chưa cập nhật vào tài liệu chung của nhà trường [H25-5.3-03].

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn [H5-5.3-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động triển khai chương trình giáo dục địa phương ngay trong kế hoạch năm học và tích hợp vào chương trình dạy học nên nội dung chương trình giáo dục địa phương được thực hiện đầy đủ trong giờ dạy chính khóa và ngoại khóa.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện được rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm chưa thường xuyên do khả năng của giáo viên và không có nguồn tư liệu.

Tài liệu giáo dục địa phương ở một số môn còn thiếu, giáo viên giảng dạy phải tự nghiên cứu, tìm hiểu, cập nhật tài liệu, bổ sung các nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp với thực tiễn của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, Phó hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo việc phân công giáo viên cập nhật tài liệu giảng dạy mới chi tiết phù hợp với chương trình giáo dục địa phương và tình hình thực tế ở địa phương, bổ sung thêm tài liệu về giáo dục địa phương thông qua nguồn sách báo, tạp chí, mạng Internet, và yêu cầu các giáo viên vận dụng các kiến thức giáo dục địa phương vào nội dung kiểm tra.

Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên thư viện và hướng dẫn cho học sinh sưu tầm, tìm hiểu các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để làm phong phú hơn kiến thức về địa phương nâng cao hiệu quả học tập.

Tổ chức cho giáo viên và học sinh tham quan thực tế ở địa phương tìm hiểu thêm các di tích lịch sử của địa phương từng bước đưa chương trình giáo dục địa phương phù hợp với kế hoạch của từng bộ môn ngay từ đầu năm học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, trường xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định, phù hợp với điều kiện của nhà trường. Các hoạt động trải nghiệm được nhà trường thực hiện thông qua các hoạt động của Liên đội, thông qua các tiết dạy Hoạt động Ngoài giờ lên lớp hoặc được lồng ghép vào các tiết dạy của giáo viên. [H27-5.4-01].

b) Căn cứ kế hoạch được xây dựng nhà trường tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho học sinh trong và ngoài trường như thi văn nghệ, cắm hoa, nấu ăn, vẽ tranh, kéo co, đá cầu, bóng đá. Tổ chức hướng nghiệp phân luồng hàng năm cho khối lớp 9 [H27-5.4-02].

c) Trong các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhà trường phân công, huy động giáo viên, nhân viên có chuyên môn, năng lực phù hợp để tham gia nhằm đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra trong kế hoạch [H27-5.4-03].

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực, mỗi năm, nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phù hợp như tham quan, giao lưu hướng nghiệp với các đơn vị Trung học phổ thông dân lập, trường Trung cấp nghề Bách Nghệ[H27-5.4-04].

b) Trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có nhận xét, đánh giá rút kinh nghiệm để có hướng khắc phục những hạn chế, chưa tốt và phát huy những điểm mạnh để hoạt động giáo dục này phát triển hơn nữa. [H27-5.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và học sinh tham gia học tập nghiêm túc và đạt kết quả cao.

3. Điểm yếu

Hoạt động trải nghiệm tạo sân chơi sáng tạo cho học sinh chưa nhiều theo chủ đề của từng môn học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm tạo sân chơi thực tế với nhiều hình thức phong phú.

Lãnh đạo nhà trường yêu cầu các bộ phận, các tổ bộ môn trong nhà trường phối hợp lập kế hoạch thực hiện và yêu cầu với các công ty hợp đồng tổ chức hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp xây dựng nhiều hình thức hoạt động phong phú hơn nhằm nâng cao hiệu quả việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh.

Trường phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện tư vấn hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 vào tháng 3 hằng năm.

Xây dựng các chuyên đề hướng nghiệp sát với tình hình thực tế để định hướng, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường có định hướng giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; trên cơ sở đó tất cả các bộ môn khi xây dựng kế hoạch dạy học, thực hiện tích hợp giáo dục kỹ năng sống có lồng ghép nội dung phù hợp vào bài dạy. Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống được lồng ghép trong kế hoạch bộ môn, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch giáo dục sức khỏe, truyền thông của bộ phận y tế; kế hoạch hoạt động giáo dục truyền thống của Đoàn, Đội [H27-5.5-01].

b) Thông qua các hoạt động giáo dục, học sinh được rèn luyện, tích lũy và hình thành kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, biết thực hành pháp luật, tổ chức học sinh tham gia các hoạt động như thi “Hùng biện Tiếng Anh”, thi “Lớn lên cùng sách”, thi “Khéo tay kỹ thuật”, “Nét vẽ xanh” và có kết quả cao. [H27-5.5-02].

c) Đạo đức, lối sống của học sinh trong nhà trường từng bước được hình thành, biết cách ứng xử có văn hóa trong học tập, trong sinh hoạt, trong giao tiếp, hiểu biết về phòng chống bạo lực học đường, thực hiện đúng pháp luật khi tham gia giao thông,... những nền tảng đạo đức, lối sống đó phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán và truyền thống văn hoá dân tộc [H27-5.5-03].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện việc đánh giá và xếp loại theo quy định của ngành và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập của mình từ đó tìm ra phương pháp học tập hiệu quả đối với mỗi học sinh. Trường tổ chức các hoạt động thi đua giữa các lớp và có hình thức khen thưởng cuối năm. Học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập theo Thông tư 58 [H27-5.5-04].

b) Nhà trường thực hiện tốt việc giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Qua đó giáo dục và tư vấn cho các em có ý thức hơn trong việc bảo vệ sức khỏe, môi trường, biết phòng tránh các tai nạn, biết đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và hoạt động... Học sinh biết cách giao tiếp ứng xử biết quản lý cảm xúc trong môi trường học đường, với gia đình; có thể tự phục vụ bản thân trong cuộc sống, biết quản lý thời gian học tập và sinh hoạt có hiệu quả [H27-5.5-04].

Mức 3:

Học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn năm học 2023-2024 trường có 02 học sinh đạt giải ba cấp thành phố [H27-5.5-05].

3. Điểm yếu

Chương trình, kế hoạch giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh đã thực hiện theo hình thức dạy câu lạc bộ nhưng số ít học sinh trong giao tiếp ứng xử đang còn nhiều hạn chế, còn một số ít học sinh khả năng kiểm chế yếu, hay gây gổ; ý thức chấp hành kỷ luật chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục phát triển 08 kỹ năng sống cơ bản cho học sinh, tăng cường thực hiện các chuyên đề thiết thực nhằm nâng cao nhận thức và ý thức rèn luyện của học sinh. Hiệu trưởng chỉ đạo tất cả các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện các đề tài nghiên cứu, trên cơ sở đó lựa chọn các đề tài hay, thiết thực để đầu tư tham gia các cuộc thi cấp huyện và thành phố.

Tăng cường thêm nhiều hình thức giáo dục kỹ năng sống mà trọng tâm là giáo dục những kỹ năng học sinh còn yếu như kỹ năng kiểm chế, ứng xử. Phát huy hơn nữa vai trò của tổ tư vấn học đường đối với học sinh và phụ huynh nhằm giúp các em những kỹ năng cần thiết.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều có số liệu tổng hợp kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh; kết quả đánh giá, xếp loại học lực của học sinh theo từng khối lớp từng bước được nâng lên đáp ứng mục tiêu giáo dục của cấp học và kế hoạch của nhà trường đề ra. Kết quả học tập, hạnh kiểm của trường trong 05 năm gần đây đạt yêu cầu theo kế hoạch đề ra [H28-5.6-01];

Năm học	Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	Tỉ lệ học sinh xếp loại Khá	Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tr/bình
2019-2020	40,32	38,26	0,85	88,46	10,87	0,68
2020-2021	39,48	37,03	0,64	83,28	15,01	1,71
2021-2022	40,52	36,91	1,67	87,49	11,83	0,68
2022-2023	36,83	38,27	2,07	85,81	12,56	1,63
2023-2024	42,12	38,77	1,42	81,47	16,6	1,93

b) Hằng năm tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt 100% với nhiều em xếp loại học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt; tỉ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp đều đạt yêu cầu kế hoạch đề ra hằng năm của trường.

Bảng số liệu kết quả lên lớp, tốt nghiệp

Năm học	Tỷ lệ lên lớp thẳng	Tỷ lệ tốt nghiệp	Ghi chú
2019-2020	97,93	100	
2020-2021	97,71	99,87	
2021-2022	98,33	99,78	
2022-2023	98,56	100	
2023-2024	99,20	100	

c) Định hướng, phân luồng học sinh được nhà trường thực hiện từ đầu năm học, đặc biệt là đối với học sinh khối lớp 9 qua thực hiện công tác tư vấn chọn nguyện vọng tuyển sinh lớp 10, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh và cha mẹ học sinh nên kết quả học sinh vào lớp 10 công lập đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, tuy nhiên công tác hướng nghiệp phân luồng cho học sinh chưa đạt hiệu quả như mong muốn [H28-5.6-02].

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp, cụ thể chất lượng năm sau cao hơn năm trước, được thể hiện qua bảng số liệu [H28-5.6-03];

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đều tăng trong 05 năm liên tiếp, được thể hiện qua bảng thống kê số liệu từng năm [H28-5.6-03].

Mức 3:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh [H28-5.6-03].

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường bình quân 5 năm trường đạt: **31,43%** , cao hơn tỉ lệ cho phép chỉ cần đạt 5%;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường bình quân 5 năm trường đạt: **37,84%** cao hơn tỉ lệ cho phép chỉ cần đạt 35%;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường bình quân 5 năm trường đạt: **1,33%** nhiều hơn tỉ lệ cho phép không quá 05%;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt bình quân 5 năm trường đạt **98,67%** cao hơn tỉ lệ cho phép chỉ cần đạt ít nhất 90% ;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học bình quân 5 năm trường là **1,2%**, nhiều hơn tỉ lệ cho phép là 01%;

Tỷ lệ học sinh lưu ban bình quân 5 năm trường là **0,9%**, cao hơn tỉ lệ cho phép là 02%;

Năm học	Số học sinh cuối năm	Số HS lưu ban	Tỉ lệ HS lưu ban	Số HS bỏ học	Tỉ lệ bỏ học
2019-2020	3534	26	0,74	66	1,80
2020-2021	3278	21	0,64	56	1,64
2021-2022	2942	53	1,67	36	1,17
2022-2023	2706	39	1,44	37	1,36
2023-2024	2753	23	0,08	8	0,29

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban có chuyển biến tích cực, giảm dần theo từng năm.

Số lượng học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá tăng.

3. Điểm yếu

Còn số học sinh nghỉ bỏ học và còn một số học sinh chưa đạt phải lưu ban.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tăng cường giáo dục cá thể, giảng dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường, đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, sinh hoạt tổ nhóm theo hướng nghiên cứu bài học, tập trung vào việc trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và hướng tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, kém nhằm nâng cao chất lượng học tập và giảm tỷ lệ học sinh chưa đạt.

Nhà trường tiếp tục phối hợp với gia đình học sinh quản lý việc học của các em tại nhà có hiệu quả và tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh.

Phát huy hiệu quả ba lực lượng giáo dục trong việc ngăn chặn học sinh bỏ học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Giáo viên vận dụng các phương pháp dạy học mới, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, được đánh giá cao và đạt thành tích nổi bật ở các mặt về văn hoá, mỹ thuật và thể dục thể thao.

Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các các môn học trên lớp, các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo hình thức tổ chức chưa được phong phú, chưa thực hiện tất các phân môn.

- Số tiêu chí đạt: 04/04

- Số tiêu số tiêu chí không đạt: 00/04

Tự đánh giá Tiêu chuẩn 5: đạt Mức 2

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Trong quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành, tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh Trường trung học cơ sở Đông Thạnh tự hào với những thành quả nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua về công tác tổ chức và quản lý nhà trường; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học; mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; chất lượng hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục đạt được là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đối chiếu với 5 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5932/BGDĐT- CLQL về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

Trường Trung học cơ sở Đông Thạnh tự đánh giá kết quả hoạt động giáo dục trường đã đạt được từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 như sau:

- | | |
|---|---------------|
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 | tỉ lệ: 100 % |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 0/28 | tỉ lệ: 00 % |
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 27/28 | tỉ lệ: 96,4 % |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 01/28 | tỉ lệ: 3,6 % |
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 18/20 | tỉ lệ: 90 % |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 02/20 | tỉ lệ: 10 % |
| - Mức đánh giá của Trường THCS Đông Thạnh Mức 1; | |
| - Trường giữ vững kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1; | |
| - Các kết luận khác | |

Trên cơ sở báo cáo tự đánh giá này, trường sẽ phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu, tiếp tục tăng cường công tác quản lý, đổi mới hoạt động dạy học, thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục, hướng đến mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Căn cứ vào số lượng tiêu chí mà nhà trường đã đạt được ở các Mức 1, Mức 2, Mức 3; Căn cứ tại Điều 6, Chương I của quy định về các mức đánh giá trường trung học và chương II quy định về tiêu chuẩn đánh giá trường trung học của Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Trung học cơ sở Đông Thạnh tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 1, giữ vững kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1./.

**TM. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Trung Sơn
HIỆU TRƯỞNG